

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1127/STC-QLCS

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

KHẨN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025);

Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025);

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 206/UBND-KT ngày 13 tháng 01 năm 2026: (i) Giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; (ii) Thời gian thực hiện: trong tháng 2 năm 2026;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Quy định về việc soạn thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ), quy định tại Điều 51 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) như sau:

“Điều 51a. Soạn thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công hoặc trên cơ sở đăng ký của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương để xác định nội dung phân cấp và biện pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức việc soạn thảo. Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến;

c) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo, đối với quyết định ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Hồ sơ dự thảo quyết định để lấy ý kiến, bao gồm dự thảo các tài liệu sau đây:

a) Tờ trình;

b) Dự thảo quyết định;

c) *Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).*

2. Quy định về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025), quy định như sau:

- Tại khoản 6 Điều 3 (Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân): *“Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này...”*.

- Tại khoản 2 Điều 43 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP): ***“Điều 43. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân: ...2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”***

- Tại khoản 4 Điều 47 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP): ***“Điều 47. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: ...4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”***

3. Ý kiến của Sở Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 206/UBND-KT ngày 13 tháng 01 năm 2026, Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Để đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện bộ hồ sơ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện một số nội dung như sau:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với

tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý kiến.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố tham gia có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi về Sở Tài chính **trước ngày 25/01/2026** để tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành theo quy định. Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp, thực hiện./x

(Đính kèm hồ sơ dự thảo Quyết định bao gồm: (1) Tờ trình của Sở Tài chính; (2) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(32)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TÀI CHÍNH

Số: /TTr-STC
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025);

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Quy định về việc phân cấp

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình

được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

... 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.2 Quy định về thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025), quy định như sau:

- Tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)

“2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

...

d) Tài sản (bao gồm tiền) do tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác (sau đây gọi là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu) cho Nhà nước Việt Nam thuộc trường hợp phải hạch

toán ngân sách nhà nước hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và pháp luật khác có liên quan.

đ) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho doanh nghiệp, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

e) Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. Việc quản lý, sử dụng tiền, ngoại tệ này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận chuyển giao và pháp luật khác có liên quan.

g) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho di tích lịch sử văn hóa, cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội theo quy định của pháp luật về văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

...

i) Tài sản do các bên tham gia liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phân tài sản của mình cho đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

k) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Ban Quản lý khu công nghệ cao hoặc đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định của Luật Thủ đô. Việc quản lý, xử lý đối với các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

...

3. Tài sản là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam và công trình điện có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định này.

4. Trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu là vật tiêu hao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm quản lý, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không phải làm thủ tục

xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và không phải lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.”.

- Tại khoản 6 Điều 3 (Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân): *“Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này.”.*

- Tại khoản 2 Điều 43 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“Điều 43. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân

...

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.

- Tại khoản 4 Điều 47 (được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP):

“Điều 47. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản

...

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”.* Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

2.1 Tình hình phân cấp trước thời điểm sáp nhập

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó có nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam), cụ thể:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ);

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), thẩm quyền quyết định xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp thực hiện.

1.2 Tình hình pháp lý sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân chính thức có hiệu lực thi hành, đồng thời thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 498/NQ-HĐND bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Như vậy, hiện nay trên địa bàn Thành phố chưa có văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực quy định cụ thể về phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực này, dẫn đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương chủ yếu tập trung ở cấp Thành phố, chưa phát huy đầy đủ tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản.

1.3 Nhu cầu phân cấp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025): Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy

định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

- Cụ thể hóa quy định của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

- Xác định rõ thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quyết định được xây dựng theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không trái với các quy định pháp luật có hiệu lực cao hơn, phù hợp với thực tiễn tiếp nhận tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

- Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu; tăng cường tính chủ động, kịp thời; đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố triển khai, thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-

CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; tại Điều 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Bộ Tài chính tại Công văn số 17659/BTC-QLCS triển khai Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

Ngày 22 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 13833/TTr-STC đăng ký xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 206/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 1127/STC-QLCS đề nghị: (1) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia có ý kiến góp hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương; gửi về Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 01 năm 2026 để tổng hợp (Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo); (2) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách

ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương bằng hình thức đăng tải hồ sơ dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Sau thời gian góp ý theo quy định, trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường/xã/đặc khu, Sở Tài chính nhận được ý kiến của các đơn vị (trong đó có đơn vị thống nhất và có đơn vị đóng góp ý kiến), Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định.

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngày tháng năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày tháng năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Căn cứ ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP nêu trên, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh các dự thảo và có Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng năm 2026 báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tài chính căn cứ quy định tại Điều 1 (*Phạm vi điều chỉnh*), Điều 2 (*Đối tượng áp dụng*), khoản 3 Điều 6 (*Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*) và Chương V (*Quy định về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3*) Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) để xác định Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng tại dự thảo Quyết định như sau:

1.1 Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

- Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

- Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

1.2 Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

- Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản công).

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định được chia thành 07 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP).

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

3.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng

6 năm 2025 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025) quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

3.2 Hiện chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đã chính thức hoạt động; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 16 cơ quan chuyên môn, 04 cơ quan hành chính khác, 168 Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Để góp phần rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chủ trương xã hội hóa nguồn lực, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định với nội dung phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (nếu có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định: không có; việc thực hiện phân cấp sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện có của các cơ quan, đơn vị.

2. Thời gian trình thông qua: Tháng 02 năm 2026.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(01)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thảo

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2026/QĐ-CTUBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026



QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và
phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao
quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng năm 2026; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày tháng năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

a) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

2. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản công).

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP)

Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân

xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP)

Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2026.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương đã lập hồ sơ trình xác lập quyền sở hữu toàn dân hoặc lập phương án xử lý trình cơ quan, người có thẩm quyền nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, chưa được xem xét, quyết định thì việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được thực hiện theo nội dung phân cấp quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thành viên UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Phòng KT, TT Công báo;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2026

DỰ THẢO

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

1.1 Tình hình phân cấp trước thời điểm sáp nhập

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó có nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập và phê

duyet phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam), cụ thể:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ);

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), thẩm quyền quyết định xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp thực hiện.

1.2 Tình hình pháp lý sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân chính thức có hiệu lực thi hành, đồng thời thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 498/NQ-HĐND bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) về phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Như vậy, hiện nay trên địa bàn Thành phố chưa có văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực quy định cụ thể về phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực này, dẫn đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chủ yếu tập trung ở cấp Thành phố, chưa phát huy đầy đủ tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản.

1.3 Nhu cầu phân cấp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025): Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số

lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Cụ thể hóa quy định của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

- Xác định rõ thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam.

- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không làm tăng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm khâu trung gian, tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương; bảo đảm nguyên tắc phân cấp gắn với trách nhiệm, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo không quy định nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới: Dự thảo không có nội dung liên quan đến bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Dự thảo không có nội dung liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc./.

SỞ TÀI CHÍNH